TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2018
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Xuân Tỵ

2. Bà Nguyễn Thị Kim Huế

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Vương Bảo N**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: đường L, tổ 6, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: đường P, thôn 2, xã Đ, thành phố B, tỉnh lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vương Bảo N trình bày: Bà và ông Nguyễn Hữu T tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 222 ngày 09/12/2016. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, Ông T thiếu trách nhiệm với gia đình và cá độ bóng đá nên nợ cờ bạc rất nhiều. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng kéo dài, tháng 11/2017 bà cũng đã nộp đơn xin ly hôn nhưng vì con còn quá nhỏ nên bà cố gắng hàn gắn, đoàn tụ để giữ lại hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên đến nay mâu thuẫn giữa hai vợ chồng vẫn không thể giải quyết. Hiện vợ chồng đã sống ly thân hơn nữa năm nay, bà xác định tình cảm vợ

chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với Ông T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 01/3/2017 hiện đang ở với bà. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình xét xử cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Hữu T trình bày: Ông xác nhận việc đăng ký kết hôn như lời trình bày của Bà N là đúng. Sau khi kết hôn được gần một năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và ông ăn chơi nên dẫn tới có nợ nần. Tháng 11/2017 Bà N cũng từng nộp đơn xin ly hôn với ông tại Tòa án nhưng sau đó Bà N đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không khắc phục được. Hiện cả hai đã sống ly thân từ tháng 12/2017 đến nay, thời gian ly thân ông có gọi điện thoại để thăm vợ con nhưng Bà N đã chặn số điện thoại của ông. Mặc dù hôn nhân của ông không hạnh phúc nhưng ông không đồng ý ly hôn vì con chung còn nhỏ và ông vẫn còn thương vợ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như Bà N trình bày. Trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý giao con chung cho Bà N trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho tới khi con thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình cho Bà N được ly hôn với Ông T vì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Giao con chung cho Bà N trực tiếp nuôi dưỡng, Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng theo thỏa thuận của các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Vương Bảo N khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với Ông T hiện cư trú tại xã ĐamB’ri, thành phố Bảo Lộc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Quan hệ hôn nhân giữa Bà N và Ông T là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, Bà N xác định cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp, tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa Bà N và Ông T đã phát sinh mâu thuẫn trong thời gian khá lâu nhưng cả hai không thể khắc phục, Ông T trình bày không đồng ý ly hôn do con còn nhỏ và còn thương vợ nhưng ông cũng xác định hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc. Thực tế trước đây Bà N cũng đã từng gửi đơn xin ly hôn, Tòa án hòa giải nên Bà N đã rút đơn về đoàn tụ nhưng sau đó vẫn không cải thiện được tình cảm vợ chồng; qua xác minh người thân và chính quyền địa phương thì Bà N và Ông T có mâu thuẫn trong hôn nhân và hiện cả hai vẫn sống ly thân. Như vậy, với thực trạng hôn nhân như trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài, hai bên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống, có tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà N.

[3]. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận Bà N trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 01/3/2017; Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con thành niên, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2018 cho đến khi con chung thành niên. Xét sự thỏa thuận này phù hợp quy định của pháp luật cũng như đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác định không có nên không đề cập.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Vương Bảo N và ông Nguyễn Hữu T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 01/3/2017 cho bà Vương Bảo N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2018 cho đến khi con chung thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0002207 ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông T phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc;
- UBND TT. D, H. D, tỉnh LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)
Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc